

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **2004/2020/HC-ST**

Ngày: 30-11-2020

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về xử phạt vi phạm hành
chính về thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thực

Ông Nguyễn Thái Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2020 và ngày 30/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số
232/2020/TLST-HC ngày 26/6/2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về
xử phạt vi phạm hành chính về thuế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
5358/2020/QĐXXST-HC ngày 26/10/2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty TNHH MTV V

Địa chỉ: Lô I 4b 5.2 Đường N3 Khu C, phường L, Quận N, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985

Địa chỉ: 25/31/5 Nguyễn Minh C, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
(Theo Giấy ủy quyền ngày 26/8/2020) (có mặt)

Người bị kiện: Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 63 V, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị
xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần
Minh T, sinh năm 1963 – Kiểm tra viên chính (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Công ty TNHH MTV V (sau đây gọi là Công ty V) và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển và Chế tạo khuôn mẫu độ chính xác cao Viedam được Ban quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 413042000068 ngày 17/07/2013, theo khoản 7 Điều 2 của Giấy chứng nhận đầu tư nêu rõ dự án nhà máy khuôn mẫu của Công ty V sẽ tiến hành sản xuất thử từ tháng 08/2015 đến tháng 08/2016.

Dự án xây dựng nhà máy V được chia làm hai phần gồm Xưởng 1 và Xưởng 2. Vì là doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến trong ngành sản xuất khuôn mẫu và cũng là đối tác tin cậy của khách hàng nước ngoài nên rất được quan tâm đến tiến độ hoàn thiện xây dựng, mặc dù tại thời điểm đó, chỉ mới hoàn thiện trước phần nhà xưởng 2, phía nhà xưởng 1 vẫn đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng, nhưng phía đối tác nước ngoài đã có yêu cầu cho lắp đặt chạy thử đầy nhanh quá trình đưa nhà máy vào sử dụng. Việc lắp đặt chạy thử được thực hiện ngay tại xưởng 2. Trong quá trình sản xuất thử từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2016, dự án tạo nên một số sản phẩm sản xuất thử đáp ứng hoàn toàn yêu cầu của khách hàng, họ cũng chấp nhận gửi đơn đặt hàng và thanh toán tiền cho các sản phẩm thử này. Công ty bắt đầu xuất khẩu sản phẩm sản xuất thử cho khách hàng từ tháng 01/2016 đến tháng 8/2016. Doanh thu sản xuất thử và chi phí sản xuất thử từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2016 Công ty đều có ghi chép vào sổ sách kế toán và có kê khai thuế trên Tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT.

Ngày 21/03/2017, Công ty V nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng, kỳ tính thuế từ tháng 9/2013 đến tháng 12/2016, số tiền đề nghị hoàn 9.796.424.252 đồng, Lý do đề nghị hoàn trả: Cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đang trong giai đoạn đầu tư, có số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên theo điểm 2 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính.

Ngày 11/4/2017, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra thuế tại doanh nghiệp theo Quyết định số 645/QQĐ-CT-KT ngày 11/04/2017; thời kỳ kiểm tra từ tháng 9/2013 đến tháng 12/2016 (kiểm tra trước hoàn thuế giá trị gia tăng). Song song với kỳ kiểm tra hoàn thuế xây dựng cơ bản, Cục thuế cũng phối hợp kiểm tra trước khi hoàn thuế kinh doanh xuất khẩu hàng hóa kỳ kiểm tra từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2016.

Qua kết quả kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã lập biên bản làm việc trước hoàn, sau đó ban hành Quyết định hoàn số 1043/QQĐ-CRT-GT và Thông báo số 7186/TB-CT ngày 19/06/2017 hoàn thuế cho doanh nghiệp số tiền 9.535.234.856 đồng. Chính trong biên bản làm

việc trước hoàn này Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã không chấp nhận hoàn và yêu cầu chuyển sang khấu trừ trên tờ khai 01/GTGT số tiền 261.189.396 đồng vì lý do: Số thuế GTGT đầu vào phát sinh từ tháng 9/2016 – tháng 12/2016 doanh nghiệp đã chấm dứt thời gian chạy thử đi vào hoạt động chính thức.

Ngày 23/6/2017, Công ty V nhận được khoản tiền hoàn thuế 9.535.234.856 đồng.

Nhưng sau đó, vào ngày 19/10/2018 Cục thuế mời doanh nghiệp lên làm việc thông báo rằng Tổng Cục thuế có công văn chỉ đạo thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng theo báo cáo của cơ quan Kiểm toán nhà nước vì Kiểm toán nhà nước cho rằng Công ty đã đi vào hoạt động và có doanh thu từ tháng 1/2016 thì không hoàn thuế đầu tư. Doanh nghiệp đã giải trình rất nhiều lần và dẫn chứng bằng nhiều văn bản pháp luật cụ thể của chính cơ quan thuế ban hành cho các trường hợp tương tự rằng doanh nghiệp vẫn được hoàn thuế đối với trường hợp này. Ngày 08/10/2019, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5168/QĐ-CT (sau đây gọi là *Quyết định số 5168*) truy hoàn thuế giá trị gia tăng: 3.244.772.894 đồng, Phạt tiền về hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến tăng số thuế được hoàn với mức phạt (tiểu mục 4254): 648.954.579 đồng, phạt tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 818.656.201 đồng.

Ngày 14/10/2019, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5272/QĐ-CT (sau đây gọi là *Quyết định số 5272*) về việc điều chỉnh tiết b khoản 6.2 điểm 6 Điều 1 Quyết định số 5168, số tiền phạt chậm nộp thuế GTGT (tiểu mục 4931): 815.735.906 đồng.

Doanh nghiệp tiếp tục khiếu nại, sau đó nhận được Quyết định số 62/QĐ-CT-KN ngày 27/12/2019 (sau đây gọi là *Quyết định số 62*) giải quyết khiếu nại của Công ty V, theo đó không công nhận nội dung đơn khiếu nại của doanh nghiệp và yêu cầu doanh nghiệp thực hiện nội dung truy thu và phạt tại Quyết định số 5168.

Các căn cứ Công ty V khẳng định rằng đã tuân thủ đúng quy định về kê khai và hoàn thuế:

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và nghị định số 2019/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT ;

- Căn cứ hướng dẫn tại điểm 3(c) Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ:

“Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cùng nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư thì lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với thuế giá trị gia tăng

của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu có số thuế giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư mà chưa được bù trừ hết theo mức quy định của pháp luật về thuế GTGT thì được hoàn thuế giá trị gia tăng cho dự án đầu tư. ”

- Căn cứ theo Điểm 5 Công văn số 4943/TCT-KK hướng dẫn thì *“Trường hợp người nộp thuế đang trong quá trình đầu tư có phát sinh doanh thu từ hoạt động đầu tư (bán phế liệu, bán sản phẩm chạy thử...) thì người nộp thuế kê khai doanh thu phát sinh từ hoạt động đầu tư vào tờ khai 01/GTGT và phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế phát sinh trên tờ khai 01/GTGT. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp trên tờ khai 01/GTGT.”* Doanh nghiệp cũng đã thực hiện theo hướng dẫn này ;

- Công văn số 5123/TCT-KK ngày 04/11/2016 của Tổng Cục thuế cũng hướng dẫn thực hiện trong việc kê khai và hoàn thuế trong giai đoạn đầu tư và có phát sinh hoạt động sản xuất thử như sau:

“Trường hợp công ty đang trong giai đoạn đầu tư và có phát sinh hoạt động sản xuất thử thì công ty kê khai số thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư trên tờ khai 02/GTGT ; kê khai doanh thu phát sinh hoạt động sản xuất thử vào tờ khai 01/GTGT và phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế phát sinh trên tờ khai 01/GTGT. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp trên tờ khai 01/GTGT. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư mà chưa được bù trừ hết theo mức quy định của pháp luật về thuế GTGT thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư ”

Trong các công văn cũng có ghi rõ trường hợp công ty sau khi bù trừ thuế GTGT phát sinh trên tờ khai 01/GTGT thì được hoàn. Đối với Công ty giai đoạn này là xuất khẩu 100% và số thuế phải nộp trên tờ khai 01/GTGT bằng không (0 đồng) nên việc được hoàn thuế là đúng theo quy định.

Phân lắp đặt chạy thử doanh thu sản xuất thử và chi phí sản xuất thử từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2016 Công ty đều có ghi chép vào sổ sách kế toán và có kê khai thuế rõ ràng. Từ tháng 09/2016 Công ty khi bắt đầu tiến hành sản xuất chính thức và chấm dứt giai đoạn sản xuất thử.

Doanh nghiệp có tổ chức sở hữu là công ty liên doanh (50% vốn nước ngoài, 50% vốn trong nước), nên quá trình xây dựng, sản xuất kinh doanh đều chịu sự kiểm soát chặt chẽ từ phía nước ngoài. Và bất kỳ nhà máy nào khi lắp đặt, xây dựng đều có thời gian vận hành, sản xuất thử, có thành phẩm thì bán ra thị trường là điều bình thường... nếu không công nhận sản xuất thử thì không thỏa đáng. Khi phát sinh doanh thu doanh nghiệp cũng đã kê khai đúng sự thật và hoàn thành nghĩa vụ thuế của mình với nhà nước.

Doanh nghiệp hoàn toàn bị động trong việc không được phép phát sinh doanh thu trong thời gian sản xuất thử. Sự việc Kiểm toán Nhà nước cho rằng: Doanh nghiệp không được hoàn số thuế GTGT được khấu trừ trên tờ khai 02/GTGT – Đầu tư xây dựng cơ bản trong thời gian sản xuất thử, là một điều

không phù hợp với chủ trương tạo điều kiện, khuyến khích dự án đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm đưa dự án vào sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm cho xã hội đúng với thực tiễn và phù hợp với chủ trương thu hút đầu tư của nhà nước.

Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đầy đủ các bước theo đúng trình tự kiểm tra thuế trước khi hoàn tại đơn vị, hồ sơ hoàn được xem xét rồi mới ban hành Quyết định hoàn thuế số 1043/QĐ-CT-GT ngày 19/6/2017, cũng chính trong biên bản làm việc trước hoàn này Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã không chấp nhận hoàn và yêu cầu chuyển sang khấu trừ trên tờ khai 01/GTGT số tiền 261.189.396 đồng vì lý do: Số thuế GTGT đầu vào phát sinh từ tháng 9/2016 – tháng 12/2016 doanh nghiệp đã chấm dứt thời gian chạy thử đi vào hoạt động chính thức.

Cơ quan thuế đã tiến hành kiểm tra tại doanh nghiệp và sau đó mới ban hành quyết định hoàn thuế nhưng một thời gian sau lại ban hành quyết định truy hoàn và tính phạt vi phạm hành chính cộng với phạt nộp chậm là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty.

Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hủy Quyết định số 5168.

Người bị kiện Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trình bày:

1/ Cục thuế kiểm tra trước hoàn thuế Công ty V:

Công ty hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đầu tư số 413042000068 do Ban Quản lý khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/07/2013 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312397590 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần 2 ngày 05/08/2016 (được cấp đổi từ Giấy chứng nhận đầu tư). Ngành nghề: thiết kế, chế tạo khuôn mẫu cho ngành nhựa và kim loại, các chi tiết cơ khí chính xác.

Giấy chứng nhận đầu tư có ghi tiến độ thực hiện như sau: 06/2013 đến 08/2013 hoàn tất thủ tục đầu tư; 08/2013 đến 02/2014 thiết kế và thẩm duyệt; 02/2014 đến 02/2015 xây dựng, tuyển dụng và huấn luyện nhân sự; 02/2015 đến 05/2015 vận hành trung tâm R&D; 05/2015 đến 08/2015 lắp đặt thiết bị nhà máy sản xuất; 08/2015 đến 08/2016 tổ chức kiểm tra và sản xuất thử; 08/2016 đến 04/2018 hoàn thiện bộ máy nghiên cứu, quản lý, kinh doanh; 05/2018 tổ chức sản xuất ổn định

Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thuế giá trị gia tăng đầu tư dự án cho Công ty giai đoạn từ tháng 09/2013 – 08/2016 số thuế 9.535.234.856 đồng.

Lý do hoàn thuế GTGT đầu tư mới dự án theo quy định tại điểm 2 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính, giai đoạn đầu tư từ tháng 9/2013 – tháng 8/2016.

Cục thuế chỉ hoàn đến tháng 8/2016 vì theo Giấy chứng nhận đầu tư thì doanh nghiệp còn trong thời gian sản xuất thử và sản phẩm sản xuất thử được khách hàng nước ngoài chấp nhận mua, Công ty đã xuất khẩu sản phẩm sản xuất

thử từ tháng 01/2016 và doanh thu xuất khẩu này Công ty có kê khai trên tờ khai thuế GTGT hàng tháng thuế suất 0%.

Đến tháng 9/2016 doanh nghiệp hết thời gian sản xuất thử thì Cục thuế không giải quyết hoàn thuế theo diện đầu tư dự án từ tháng 9/2016.

2/ Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm tra tại Cục thuế theo Quyết định số 449/QĐ-KTNN ngày 15/03/2018.

Đối với hồ sơ hoàn thuế đầu tư theo dự án nêu trên, Kiểm toán Nhà nước kết luận:

Công ty đã đi vào hoạt động và có doanh thu xuất khẩu từ tháng 01/2016 và tổng Doanh thu phát sinh trong năm 2016 là 30.974.828.810 đồng thuế suất 0% (xuất khẩu 100%). Vì dự án đã đi vào hoạt động và phát sinh doanh thu từ tháng 01/2016, doanh nghiệp đã thu tiền khách hàng và kê khai trên tờ khai GTGT mẫu 01/GTGT đồng thời cùng thời điểm này Cục thuế hoàn thuế xuất khẩu cho doanh nghiệp từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2016.

Từ những lý do trên, Kiểm toán Nhà nước cho rằng doanh nghiệp đã đi vào hoạt động từ tháng 01/2016, vì vậy doanh nghiệp chỉ được hoàn thuế dự án đầu tư từ tháng 09/2013 đến tháng 12/2015, không hoàn thuế dự án đầu tư từ thời điểm tháng 01/2016 trở đi do dự án đã đi vào hoạt động và phát sinh doanh thu. Kiểm toán Nhà nước xác định lại số thuế được hoàn hồ sơ đầu tư 6.290.461.962 đồng, số thuế không được hoàn đầu tư 3.244.772.894 đồng.

Kiểm toán Nhà nước có Công văn số 880/KTNN-CNII ngày 16/09/2019 kiến nghị Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi số thuế GTGT số tiền 3.244.772.894 đồng đã hoàn đối với Công ty lý do Cục thuế hoàn thuế GTGT đầu vào phát sinh khi dự án đã đi vào hoạt động là không đúng quy định.

Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh chấp hành kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 880/KTNN-CN II, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5168 đối với Công ty.

Công ty thực hiện đúng hướng dẫn tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính về hoàn thuế dự án đầu tư và thực hiện đúng Điều 11, Khoản 3, Mục c Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về kê khai thuế GTGT dự án đầu tư theo tờ khai mẫu 02/GTGT.

Công ty kê khai thuế GTGT dự án đầu tư trên tờ khai GTGT mẫu 02/GTGT trong giai đoạn từ tháng 09/2013 đến tháng 08/2016 là thời điểm kết thúc sản xuất thử theo đúng giấy chứng nhận đầu tư và hoàn thuế GTGT dự án đầu tư là đúng quy định của Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính.

Khi sản xuất thử doanh nghiệp kê khai thuế GTGT nguyên vật liệu, dịch vụ và doanh thu xuất khẩu trên tờ khai mẫu 01/GTGT là đúng quy định, do xuất khẩu 100% nên không phát sinh thuế GTGT phải nộp, việc bù trừ với thuế GTGT của dự án đầu tư bằng không, vì vậy số thuế hoàn đầu tư 9.535.234.856 đồng là hợp lý.

Tuy nhiên, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh chấp hành theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và đã ban hành Quyết định số 5168 nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Công ty đã thực hiện xong nghĩa vụ theo nội dung Quyết định số 5168 nhưng vẫn tiếp tục khởi kiện. Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hủy Quyết định số 5168 với 02 nội dung: Phạt tiền về hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến tăng số thuế được hoàn với mức phạt (tiêu mục 4254): 648.954.579 đồng; Số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiêu mục 4931): 818.656.201 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Công ty đã thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh chấp hành theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước nên đã ban hành Quyết định số 5168. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 5168.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đúng thành phần và chấp hành quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Phía Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh không chứng minh được hành vi vi phạm của Công ty mà xử phạt theo kết luận kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước là không có căn cứ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 5168 và hủy một phần Quyết định số 5272 đối với phần hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến tăng số thuế được hoàn và số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức:

1.1. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

Ngày 19/10/2019, Công ty V nhận được Quyết định số 5168. Ngày 27/05/2020, Công ty V nộp Đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5168. Quyết định trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên ngày 26/06/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đơn khởi kiện của Công ty là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì đơn khởi kiện của Công ty còn trong thời hiệu khởi kiện.

1.2. Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt người bị kiện: Tại phiên tòa người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị kiện:

Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Quyết định số 5168 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và khoản 4 Điều 14 Nghị định số 129/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

2.2. Về nội dung:

Công ty V là chủ đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển và chế tạo khuôn mẫu độ chính xác cao Viedam được Ban quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 413042000068 ngày 17/7/2013. Theo khoản 7 Điều 2 Giấy chứng nhận đầu tư thì dự án nhà máy khuôn mẫu của Công ty V sẽ tiến hành sản xuất thử từ tháng 08/2015 đến tháng 08/2016.

Dự án xây dựng nhà máy V được tiến hành đúng theo dự án và trong quá trình hoàn thiện xây dựng, Công ty cho lắp đặt chạy thử đầy nhanh quá trình đưa nhà máy vào sử dụng theo đơn yêu cầu của khách hàng nước ngoài; từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2016 do khách hàng đã chấp nhận sản phẩm sản xuất thử nên Công ty bắt đầu xuất khẩu sản phẩm sản xuất thử cho khách hàng từ tháng 01/2016 đến tháng 8/2016. Doanh thu sản xuất thử và chi phí sản xuất thử từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2016 Công ty đều có ghi chép vào sổ sách kế toán và có kê khai thuế trên Tờ khai thuế GTGT. Xuất phát từ tình hình thực tế của Công ty từ tháng 12/2015 đến 12/2016 Công ty có lập 02 loại giấy tờ khai thuế GTGT: Đối với thuế liên quan đến xây dựng nhà xưởng, máy móc thiết bị thì kê khai theo mẫu 02/GTGT; Đối với nguyên vật liệu, dịch vụ, liên quan đến sản xuất thử và xuất khẩu sản phẩm thì kê khai theo mẫu 01/GTGT.

Ngày 21/03/2017, Công ty V nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, kỳ tính thuế từ tháng 9/2013 đến tháng 12/2016, số tiền đề nghị hoàn 9.796.424.252 đồng.

Ngày 11/4/2017, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra thuế tại doanh nghiệp theo Quyết định số 645/QĐ-CT-KT ngày 11/4/2017. Ngày 19/6/2017, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hoàn thuế số 1043/QQD-CT-GT và Thông báo số 7186/TB-CT ngày 19/06/2017 hoàn thuế cho doanh nghiệp số tiền 9.535.234.856 đồng. Ngày 23/6/2017, Công ty V đã nhận được khoản tiền hoàn thuế 9.535.234.856 đồng.

Sau đó, vào ngày 19/10/2018 Cục thuế thông báo Tổng Cục thuế có công văn chỉ đạo thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước vì Kiểm toán Nhà nước cho rằng Công ty đã đi vào hoạt động và có doanh thu từ tháng 1/2016 thì không hoàn thuế đầu tư.

Ngày 08/10/2019, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5168 thu hồi tiền hoàn thuế giá trị gia tăng: 3.244.772.894 đồng, Phạt tiền về hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến tăng số thuế được hoàn với mức phạt (tiểu mục 4254): 648.954.579 đồng, số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 818.656.201 đồng. Sau đó, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5272 về việc điều chỉnh Quyết định số 5168 đối với phần số tiền chậm nộp thuế GTGT (tiểu mục 4931) với số tiền là: 815.735.906 đồng, các nội dung khác của Quyết định số 5168 được giữ nguyên. Tuy nhiên, Công ty V đã thi hành xong các khoản tiền theo Quyết định 5168.

Không đồng ý với Quyết định số 5168, Công ty tiếp tục khiếu nại. Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 62 giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung đơn khiếu nại của doanh nghiệp và yêu cầu doanh nghiệp thực hiện nội dung truy thu và phạt tại Quyết định số 5168.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía người bị kiện đều xác định Công ty V đã kê khai thuế GTGT dự án đầu tư trên tờ khai GTGT mẫu GTGT trong giai đoạn từ 9/2013 đến tháng 8/2016 là thời điểm kết thúc sản xuất thử theo đúng giấy chứng nhận đầu tư và hoàn thuế GTGT dự án đầu tư, cũng như sản phẩm hàng hóa xuất khẩu trong thời gian chạy thử có doanh thu cũng được kê khai thuế theo đúng quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư thì dự án được bắt đầu từ tháng 8/2013 và cho đến 1/2016 đến 8/2016 tổ chức kiểm tra và sản xuất thử ; từ tháng 8/2016 cho đến tháng 5/2018 tổ chức sản xuất ổn định. Như vậy từ tháng 1/2016 – 8/2016 Công ty vẫn đang trong quá trình xây dựng hoàn thiện và sản xuất thử và trong giai đoạn này sản phẩm sản xuất thử được phía đối tác chấp nhận và sản phẩm đã được xuất khẩu. Căn cứ Điều 11, khoản 3, mục C Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính thì Công ty đã tiến hành kê khai thuế đầy đủ và cũng theo Công văn số 4943/TCT-KK ngày 23/11/2015 của Tổng Cục thuế hướng dẫn về kê khai thuế GTGT đối với dự án đầu tư thì ..*“Trường hợp người nộp thuế thành lập mới từ dự án đầu tư (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì lập hồ sơ khai thuế GTGT của dự án đầu tư là tờ khai thuế theo mẫu số 02/GTGT”* và theo điểm 5 của công văn trên cũng quy định trường hợp người nộp thuế đang trong quá trình đầu tư có phát sinh doanh thu từ hoạt động đầu tư (bán phế liệu, bán sản phẩm, chạy thử ...) thì người nộp thuế khai doanh thu phát sinh từ hoạt động đầu tư vào tờ khai 01/GTGT và phải bù trừ thuế GTGT đầu vào của dự án với số thuế phát sinh trên tờ khai 01/GTGT. Số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp trên tờ khai 01/GTGT. Nên Công ty sau khi bù trừ thuế GTGT phát sinh trên tờ 01/GTGT thì được hoàn, và trong giai đoạn này là xuất khẩu 100% và số thuế phải nộp trên tờ khai 01/GTGT bằng (0) nên việc Công ty được hoàn thuế là đúng quy định.

Khi sản xuất thử Công ty kê khai thuế GTGT nguyên vật liệu, dịch vụ và doanh thu xuất khẩu trên tờ khai mẫu 01/GTGT là đúng quy định do xuất khẩu 100% nên không phát sinh thuế GTGT phải nộp, việc bù trừ thuế GTGT của dự án đầu tư bằng 0 vì vậy số thuế hoàn đầu tư là 9.535.234.856 đồng là hợp lý.

Phía người bị kiện không chứng minh được hành vi vi phạm của Công ty V mà chỉ căn cứ vào kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước cho rằng Công ty đã đi vào hoạt động từ tháng 1/2016 vì vậy doanh nghiệp chỉ được hoàn thuế dự án đầu tư từ tháng 9/2013 đến tháng 12/2015, không hoàn thuế dự án đầu tư thời điểm tháng 1/2016 trở đi do doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và phát sinh doanh thu nên không được hoàn thuế. Tuy nhiên Kiểm toán Nhà nước không viện dẫn điều luật nào được áp dụng cho trường hợp này và cho rằng Cục thuế thành phố đã hoàn thuế xuất khẩu cho doanh nghiệp từ 12/2015 đến tháng 12/2016 nếu trong giai đoạn sản xuất thử tức chưa đi vào hoạt động thì doanh nghiệp có xuất khẩu được không trong khi đó Công ty thực hiện đúng theo giấy chứng nhận đầu tư và xác định cho đến tháng 5/2018 mới bắt đầu tổ chức sản xuất ổn định. Như vậy Công ty hoàn toàn không có lỗi dẫn đến việc phải bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế 2 khoản: Phạt tiền về hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến tăng số thuế được hoàn với mức phạt: 648.954.579 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả số tiền chậm nộp tiền thuế: 818.656.201 đồng.

Sau khi nhận được Quyết định 5168, Công ty V đã thực hiện đúng theo nội dung quyết định và đã chuyển toàn bộ số tiền phải nộp theo quyết định cho Cục thuế thành phố mặc dù không đồng ý với quyết định trên và tiếp tục khiếu nại. Sau đó Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5272 về việc điều chỉnh Quyết định số 5168 đối với phần số tiền chậm nộp thuế GTGT là: 815.735.906 đồng nhưng thời điểm này Công ty đã chuyển số tiền phạt chậm nộp thuế rồi do đó Công ty không khởi kiện Quyết định 5272, điều này đã được Công ty xác nhận tại tòa.

Mặc dù Công ty không khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5272, tuy nhiên xét Quyết định số 5272 liên quan đến Quyết định số 5168 nên cần xem xét Quyết định số 5272 là phù hợp. Do Quyết định số 5168 có phần số tiền chậm nộp thuế GTGT không đúng quy định pháp luật nên dẫn đến phần điều chỉnh số tiền do chậm nộp thuế GTGT theo Quyết định 5272 cũng không đúng quy định pháp luật nên cần hủy bỏ phần này.

Đối với phần tiền tại tiết a khoản 6.2 điểm 6 Điều 1 Quyết định số 5168, thu hồi tiền hoàn thuế GTGT (tiểu mục 1701): 3.244.772.894 đồng: Do Công ty V không yêu cầu Tòa án xem xét phần này với lý do Công ty cho rằng Công ty sẽ được hoàn thuế sau do theo luật Công ty sẽ được chuyển sang phần hoàn thuế xuất nhập khẩu hàng hóa nên Công ty không bị ảnh hưởng quyền lợi. Xét yêu cầu của Công ty là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xét khoản thu hồi tiền hoàn thuế GTGT này.

Từ những nhận định trên, có cơ sở cho thấy Quyết định số 5168 và Quyết định số 5272 được ban hành không đúng quy định pháp luật, cần hủy bỏ

một phần. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V về hủy một phần Quyết định số 5168 đối với hai khoản tiền là: Phạt tiền về hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến tăng số thuế được hoàn với mức phạt (tiểu mục 4254): 648.954.579 đồng; Số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 818.656.201 đồng. Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hoàn lại cho Công ty V hai khoản tiền này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Nghị định số 129/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV V:

Hủy một phần Quyết định số 5168/QĐ-CT ngày 08/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và hủy một phần Quyết định số 5272/QĐ-CT ngày 14/10/2019 về việc điều chỉnh Quyết định số 5168/QĐ-CT ngày 08/10/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hoàn lại cho Công ty TNHH MTV V số tiền phạt tiền về hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến tăng số thuế được hoàn với mức phạt (tiểu mục 4254): 648.954.579 đồng và số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931): 818.656.201 đồng.

2/ Án phí hành chính sơ thẩm:

Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Công ty TNHH MTV V không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV V 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0091857 ngày 24/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thực

Nguyễn Thái Hùng

Lê Thu Thủy